

Số: /BC-TT

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 03/2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 03/2026 trên địa bàn tỉnh (kèm 03 file phụ lục) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Số liệu từ ngày 06/02/2026 đến ngày 05/03/2026.

1. Công tác thanh tra

1.1 Thanh tra (số liệu các biểu: 01/TTr, 02/TTr)

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh và triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 13 cuộc, trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 13 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 0 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 09 cuộc và số cuộc đột xuất: 04 cuộc.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 0 kết luận.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Không.
- Kiến nghị xử lý:
 - + Xử lý về kinh tế: Không có.
 - + Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm): Không có.
 - + Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không có.
 - + Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: Không có.
 - + Kiến nghị khác: Không có.
- c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)
 - Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 80 kết luận thanh tra, trong đó có 80 kết luận thanh tra chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang.
 - Tiến độ thực hiện kết luận:
 - + Số kết luận đã hoàn thành: 0.
 - + Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 80.
 - Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính, chuyển cơ quan điều tra, hoàn thiện cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra): thu hồi về tổ chức, cá nhân số tiền 430.732.462 đồng (thu hồi theo Quyết định số 441/QĐ-TT ngày 31/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh).
 - + Kết quả thu về NSNN: Không.
 - + Kết quả thu về tổ chức, cá nhân: Không.
 - Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không.

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (biểu số 03/TTr)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không.
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.
- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận; Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng): Không.
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: đang theo dõi, đôn đốc thực hiện 80 kết luận thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 306 đơn, gồm: 262 đơn khiếu nại và 44 đơn tố cáo.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 262 đơn khiếu nại (trong đó, về lĩnh vực đất đai: 227 đơn, chế độ chính sách: 16 đơn, lĩnh vực khác: 19 đơn.)

- Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 44 đơn (trong đó, về lĩnh vực hành chính: 18 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 01 đơn; lĩnh vực khác: 25 đơn.)

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 1009 lượt; số người được tiếp 793 người; số vụ việc: 720 vụ; trong đó, có 03 lượt đoàn đông người được tiếp với 24 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 145 lượt với 123 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 132 lượt với 108 người, ủy quyền cấp phó tiếp 15 lượt với 15 người; trong đó, có 01 lượt đoàn đông người với 05 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 2.960 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 1.719 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 1.586 đơn.
- Số đơn thuộc thẩm quyền: 1.300 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 1.230 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 262 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 213 đơn khiếu nại lần đầu, 01 đơn khiếu nại lần 49; trong đó về lĩnh vực đất đai: 227 đơn, chế độ chính sách: 16 đơn, lĩnh vực khác: 19 đơn.

- Số đơn tố cáo: 44 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 44 đơn tố cáo lần đầu, 00 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 18 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 01 đơn, lĩnh vực khác: 25 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 994 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 64 đơn, đất đai: 801 đơn, lĩnh vực khác: 129 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 43 đơn.
- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 243 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 562 đơn (26 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo, 526 đơn kiến nghị, phản ánh)/1.300 đơn (262 đơn khiếu nại, 44 đơn tố cáo, 994 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 43%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 26 đơn khiếu nại/262 đơn phải giải quyết.

- + Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 262 đơn.
- + Số vụ việc đã thụ lý: 169 đơn.
- + Không thụ lý: 06 đơn.
- + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 08 đơn.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 12 quyết định.

Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 10 quyết định, kết quả: 00 đơn khiếu nại đúng (00%); 09 đơn khiếu nại sai (90%), 01 đơn khiếu nại đúng một phần (10%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 02 quyết định, kết quả: 01 đơn công nhận kết quả giải quyết lần đầu (50%), 01 đơn huỷ quyết định giải quyết lần đầu (50%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 07 quyết định phải thực hiện, 00 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 10 đơn/44 đơn phải giải quyết.

- + Số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 44 đơn.

- + Số vụ việc đã thụ lý: 05 đơn.
- + Không thụ lý, rút đơn, đình chỉ giải quyết: 03 đơn.
- + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 03 đơn.
- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 04 kết luận. Trong đó:
 - + Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 04 kết luận: 00 đơn tố cáo đúng (00%); 01 đơn tố cáo sai (25%); 03 đơn tố cáo có đúng, có sai (75%).
 - + Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Không có.
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 01, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 07 quyết định phải thực hiện, 00 quyết định đã thực hiện xong.
- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 01, số kết luận đã thực hiện xong: 00. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 00 tập thể, 00 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp khi mới phát sinh, không để hình thành điểm nóng. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng luôn theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện trên địa bàn để phối hợp đề xuất biện pháp xử lý khi phát sinh khiếu nại đông người, phức tạp; từ đó, các vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT, số 1910/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ cơ bản ổn định.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 07 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 00 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 01 lớp với 96 người.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ không triển khai thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (sau đây viết tắt là PCTN), tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của Thanh tra tỉnh:

Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2026.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành 57 văn bản¹ để triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh

¹ Các Sở: Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã: Phú Hòa, Lộc Hưng, Trị An, Long Hà, Đồng Tâm, La Ngà, Thanh Sơn, Thiện Hưng, Hưng Phước, Phú Lâm; UBND các phường: Bình Lộc, Chơn Thành và các đơn vị Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa ĐN, Trường cao đẳng Y tế, Ban QLDA khu vực Bù Đốp, : 01 Văn bản. Sở Tư pháp, UBND các xã: Phước Sơn, Đakia, Đại Phước là: 02 văn bản. Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm đồng Nai: 05 văn bản, UBND xã Tân Phú: 27 Văn bản.

đó, các đơn vị, địa phương đã tổ chức 09 lớp² tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 632 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Kết luận số 10-KL/TW ngày 16/12/2016; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021; Quy định số 131-QĐ/TW; Quy định số 132-QĐ/TW; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023; Quy định số 178-QĐ/TW; Quy định số 189-QĐ/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh... liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

- Về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

Lãnh đạo các đơn vị địa phương luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, không có đơn vị nào được thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới

² Sở Nội vụ: 01 lớp, UBND các xã Bình An, Đồng Tâm, Thiện Hưng, Hưng Phước, Đại Phước : 01 lớp, UBND phường Hàng Gòn: 03 lớp.

33 văn bản³ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và không có văn bản nào được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, Trường Cao đẳng Y tế đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn tại 05 phòng, khoa trực thuộc trường. Qua kiểm tra, chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, có 04 trường hợp CBCC của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Dựa trên cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia, tổng số thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai là: 2118 thủ tục. Trong đó: số thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVC toàn trình là 1017 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình là: 277 thủ tục, số thủ tục hành chính đã cung cấp DVC trực tuyến một phần là: 534 thủ tục. Số thủ tục hành chính chưa cung cấp DVC trực tuyến: 1307 thủ tục.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Hiện tại đã tiếp nhận 387 bản kê khai tài sản từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngày 05/2/2026, UBND tỉnh có Quyết định số 512/QĐ-UBND phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra tỉnh; theo đó, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 234 cá nhân tại 30 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác: Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi:

³ UBND xã Phước Sơn: 02 văn bản, UBND xã Tân Phú: 26 văn bản, UBND xã Đồng Tâm: 05 văn bản

- Số vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã đưa ra xét xử: 01 vụ.
- Số đối tượng bị kết án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: 01 người thuộc đối tượng phạm tội tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng.
- e) Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.
- f) Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu: Không có.
- g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện trong ngành Thanh tra: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác thanh tra

- Ưu điểm:
 - + Các cuộc thanh tra được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.
 - + Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.
 - + Thanh tra tỉnh đã rà soát và xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2026 đảm bảo đúng thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh; Đồng thời, Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh theo quy định (hiện này, qua rà soát, Thanh tra tỉnh đã dự thảo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh đối với Kế hoạch thanh tra điều chỉnh do có trùng lặp về đối tượng thanh tra và điều chỉnh thời gian thanh tra để đảm bảo công tác thanh tra được triển khai hiệu quả).

- Hạn chế:

- + Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.
- + Số kết luận thanh tra hoàn thành, chấm dứt theo dõi còn hạn chế; hiện còn 80 kết luận thanh tra phải theo dõi, đôn đốc thực hiện.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm, kết quả
 - + Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.
 - + UBND tỉnh đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp tỉnh về biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra tỉnh thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

+ Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

+ Thanh tra tỉnh đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

- Tồn tại, hạn chế

+ Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

+ Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất.

- Nguyên nhân

+ Trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định; Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

+ Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức mới tiếp nhận công tác, chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

+ Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh năm 2026 để chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh, đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được triển khai, thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) đang triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: đã bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không có.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra, đúng trình tự thủ tục, thời gian quy định và đem lại chất lượng, hiệu quả cao.

- Triển khai thực hiện thanh tra đột xuất theo chỉ đạo cấp trên (nếu có); Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị sau thanh tra đã được ban hành.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tranh thủ các chức sắc và người có uy tín trong giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Lựa chọn, bố trí công chức thực hiện tiếp công dân có phẩm chất đạo đức tốt, vững về pháp luật, nghiệp vụ, có khả năng “dân vận tốt”; hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) tiếp tục triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Duy trì thông tin báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 03/2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Thanh tra kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP.Tỉnh ủy; VP.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; VP.UBND tỉnh (phòng THNC, BTCĐ);
- Sở Tài chính (tổng hợp); Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Đảng Trạng TTĐT TTT;
- Lưu: VT, (TH).

CHÁNH THANH TRA

Võ Thị Xuân Đào

